

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thành Phước, Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật Bc, sinh năm 1993 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp HL, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Huỳnh Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm G; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Công an xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã phạt 750.000 đồng về hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác” (chưa nộp phạt); tại Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 20/7/2020 của Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã phạt 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 18/02/2021 của Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã phạt 1.000.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Hồng Huyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Minh BH1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp TB, xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Lam BH2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp TH, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Cẩm LQ1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: khu phố x, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Huỳnh Thị Kim LQ2, sinh năm 1997; Nơi đăng ký thường trú: ấp ĐP A, xã LT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: XX, khu phố x, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Trần H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu phố x, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp THT, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/12/2020 Nguyễn Nhật Bc nhờ Trần H điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 840.98 chở từ thị trấn Mỏ Cày đến lộ trước nhà anh Nguyễn Minh BH1. Bị cáo nói với H đây là nhà của Út Em là bạn của bị cáo và kêu bị cáo đến để chở cây mai về bán, H không biết bị cáo đến lấy trộm nên đồng ý. Đến nơi, thấy cây mai vàng trồng trong chậu trước sân nhà không người trông coi nên Bc đập rào lưới B40 vào lấy cây mai đem ra, Trần H điều khiển xe mô tô chở cây mai cùng bị cáo đi về, khi đến khu vực xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam thì bị Công an xã Tân Hội phát hiện.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, Đặng Quốc BT, sinh năm 1980 có nơi cư trú tại số 115 khu phố 6, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô biển số 71B3 – 897.58 chở Nguyễn Nhật Bc lưu thông trên Quốc lộ 60. Khi đến khu vực nhà anh Huỳnh Lam BH2 tại ấp Thành Hóa 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Bc thấy có nhiều cây mai để trong chậu ở sân trước nhà, không có người trông coi nên nói với BT “có mấy cây mai đẹp kìa” và kêu BT quay lại để chiếm đoạt. BT đồng ý nên quay xe lại dừng trên lộ, Bc lấy kiếm trong cốp xe cắt rào lưới B40 vào bên trong. Khi thấy cây mai nặng quá nên ra nói với BT là “cây mai nặng quá không lấy nổi”, lúc này BT vào trong nhổ 01 cây mai trồng trong chậu đem ra, Bc ngồi sẵn trên xe chờ BT sau đó chở cây mai cùng BT tẩu thoát. Khi điều khiển xe đến khu vực lộ

nhựa thuộc ấp Hòa Bình, xã Hòa Lộc, huyện Mỹ Cày Bắc thì bị Công an xã Hòa Lộc phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 cây mai, loại mai vàng, cao 125 cm thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh BH1 (đã trả lại);

+ 01 xe mô tô biển số 59N2 – 840.98 thuộc sở hữu của chị Huỳnh Thị Kim LQ2 (đã trả lại);

+ 01 cây mai, loại mai vàng, cao 150 cm thuộc sở hữu của anh Huỳnh Lam BH2 (đã trả lại).

+ 01 cây kim bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ có chữ GOODMAN màu trắng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 71B3 – 897.58 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Cẩm LQ1 (đã trả lại).

+ 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn video đối tượng lấy tài sản ngày 11/02/2021 (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ĐG ngày 17/12/2020 và tại Bản kết luận định giá số 09/KL-HĐ ĐG ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Cày Bắc đã kết luận cây mai vàng có chiều cao 125cm, hoành gốc 60cm, hoành ngọn 11cm (của anh BH1) giá 15.500.000 đồng; cây mai vàng loại phú quý có chiều cao 150cm, hoành gốc 37cm (của anh BH2) có giá 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSMCB ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Bc về “Tội Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Nhật Bc khai nhận vào ngày 10/12/2020 đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh BH1 01 cây mai vàng trị giá 15.500.000 đồng. Mặc dù anh Trần H là người chở bị cáo đi trộm, chở cây mai trộm được cùng bị cáo đi về nhưng Trần H không liên quan vì bị cáo không nói cho Trần H biết việc bị cáo đi trộm mà nói là cây mai của người bạn kêu đến chở về bán. Đối với vụ án thứ hai thì vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, khi Đặng Quốc BT điều khiển xe biển số 71B3 – 897.58 chở bị cáo lưu thông trên Quốc lộ 60 thì bị cáo phát hiện tại nhà anh Huỳnh Lam BH2 có nhiều cây mai đẹp nên nói cho BT biết và BT quay xe lại, dừng xe trước nhà anh BH2. Bị cáo đã dùng kiếm để trong cốp xe đi đến cắt rào lưới B40 đi vào bên trong nhổ trộm mai nhưng khi vào bên trong thì thấy mai quá lớn nên trở ra nói với BT là “cây mai nặng quá lấy không nổi”, khi nghe bị cáo nói xong, BT liền đi vào trong hàng rào nhổ cây mai, bị cáo ngồi trên xe đợi, khi BT nhổ được gốc mai đem ra thì bị cáo chở BT ngồi sau ôm gốc mai ra về.

Người làm chứng Trần H trình bày: Anh không biết nhà của Út Em ở đâu và trước đó anh có biết sự việc Út Em mượn xe của bị cáo và tự ý đem đi cầm, Khi nghe bị cáo nói rằng Út Em kêu đến chở cây mai thì anh tin là Út Em kêu bị cáo đến chở cây mai về bán lấy tiền chuộc xe. Anh không biết là bị cáo đi trộm tài sản của anh BH1 vì bị cáo không nói, không bàn bạc gì với anh. Nếu biết là bị cáo đi trộm thì anh sẽ không đi cùng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: ngày 10/12/2020 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Minh BH1 01 cây mai trị giá 15.500.000 đồng; ngày 11/02/2021 đã cùng với đồng phạm khác lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Lam BH2 01 cây mai trị giá 5.500.000 đồng nên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Bc về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, các bị hại Nguyễn Minh BH1, Huỳnh Lam BH2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị ghi nhận. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại, trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim LQ2 xe máy biển số 59N2 – 840.98; trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm LQ1 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 71B3 – 897.58 là phù hợp nên đề nghị ghi nhận. Đề nghị tịch thu tiêu hủy cây kiếm bằng kim loại.

Đối với hành vi của Đặng Quốc BT đã bị khởi tố, hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra tiến hành truy nã và tiến hành tách vụ án để tiếp tục xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với cáo trạng, tội danh, điều luật truy tố mà Kiểm sát viên đề nghị. Về hình phạt, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng tài sản đã được thu hồi và trao trả cho bị hại, bị cáo thuộc hộ nghèo và có 02 con còn nhỏ; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ý thức được sự khoan hồng của pháp luật và để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật Bc thừa nhận đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể lần thứ nhất vào khoảng 22 giờ ngày 10/12/2020 bị cáo có nhờ Trần H điều khiển xe đến ấp Thanh Bắc, xã Tân Thanh Tây để bị cáo lấy trộm cây mai. Tuy nhiên, bị cáo nói với Trần H là Út Em kêu đến nhà Út Em chở cây mai và không nói việc bị cáo đi trộm tài sản của người khác, qua định giá, cây mai có giá trị 15.500.000 đồng. Lần thứ hai vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 11/02/2021 bị cáo cùng đồng phạm khác đã lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Lam BH2 cây mai trị giá 5.500.000 đồng.

[3] Thấy rằng, đối với vụ án thứ nhất, bị cáo biết rõ cây mai trị giá 15.500.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác nhưng đã lợi dụng đêm tối, lén lút nhỏ lấy gốc mai mục đích để bán lấy tiền đã cấu thành tội trộm cắp tài sản và tội phạm đã hoàn thành. Đối với hành vi đã thực hiện vào ngày 11/02/2021, với ý định trộm tài sản là mai của anh BH2, bị cáo đã dùng kiếm cắt lưới B40 đi vào bên trong. Bị cáo nhận thức rõ hành vi nhỏ mai của đồng phạm khác là xâm phạm sở hữu hợp pháp của người khác nhưng vẫn đứng phía trước quan sát, cảnh giới và chờ đồng phạm thực hiện hành vi. Khi đồng phạm mang được tài sản trộm cắp được ra ngoài thì bị cáo cũng đã chở tài sản trộm được cùng đồng phạm tẩu thoát. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” với vai trò giúp sức.

[4] Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 21.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các

bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong vụ án ngày 10/12/2020 và là người giúp sức tích cực, là người dùng kiếm cắt lưới B40, đi vào quan sát sau đó cảnh giới cho đồng phạm khác và chở tài sản chiếm đoạt được tẩu thoát trong vụ án ngày 11/02/2021; bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo không có tiền án, nhưng có 02 tiền sự và về nhân thân bị cáo còn có 02 lần bị xử lý hành chính khác điều này cho thấy mức độ chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao; tại phiên tòa lúc đầu bị cáo còn quanh co, né tránh, nhưng sau đó đã thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện vào ngày 11/02/2021, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc hộ nghèo và có hai con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ mức án đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Minh BH1, Huỳnh Lam BH2 các tài sản bị chiếm đoạt; đối với các xe máy biển số 59N2 – 840.98, 71B3 – 897.58 của chị Huỳnh Thị Kim LQ2 và Nguyễn Thị Cẩm LQ1, do cả hai chị không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị LQ2 và chị LQ1 là phù hợp. Đối với cây kiếm bằng kim loại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Trần H, mặc dù dùng xe chở bị cáo đi và có phụ giúp bị cáo rinh cây mai lên xe nhưng không biết bị cáo đi trộm, cả hai không có bàn bạc và trước khi đi bị cáo lại nói với H cây mai của người bạn và người bạn kêu đến lấy. Do đó, về mặt chủ quan, hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi của đồng phạm khác đã do bỏ trốn, truy nã chưa có kết quả và sẽ tiếp tục xử lý khi bắt được bị can là phù hợp.

[9] Do bị cáo có nhân thân không tốt, có nhiều tiền sự và nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa là không có cơ sở.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn

đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận, tuy nhiên, cần bổ sung cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thuộc hộ nghèo và có hai con còn quá nhỏ.

[10] Về án phí: bị cáo thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật Bc phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Bc 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiểm bằng kim loại, có tay cầm bằng kim loại bằng nhựa, màu đỏ có chữ GOODMAN màu trắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa cơ quan điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Nhật Bc được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Hưng Phong (1b);
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có QL NV liên quan (6b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng